

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Về việc chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh đối với các trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Để đảm bảo việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của người nộp thuế trước khi xuất cảnh, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ về việc chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh đối với các trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế như sau:

**I. Sự cần thiết phải ban hành quy định về việc chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh đối với các trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế:**

1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã có quy định nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể và thống nhất:

Hiện nay, các nội dung về chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh, dừng xuất cảnh đã được quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật:

- Điều 28 Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014.

- Điều 53, Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

- Điều 21, Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể và đồng bộ, thống nhất các quy định tại các văn bản nêu trên. Do đó, cần thiết phải ban hành quy định về việc chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh đối với các trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

## 2. Các nội dung quy định thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ:

- Quy định các trường hợp chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh và tiêu chí xác định các trường hợp này.

- Quy định thống nhất giao cho Thủ tướng cơ quan quản lý thuế quyết định các trường hợp chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh.

- Giao Bộ Tài chính và Bộ Công an phối hợp xây dựng đường truyền để chuyên, nhận các thông tin chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử.

## 3. Số nợ thuế và số lượng người nợ thuế:

- Số nợ thuế ngày càng tăng cao, cần tăng cường thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ thuế:

Từ năm 2011 đến nay, tình trạng nợ đọng thuế có xu hướng gia tăng trên cả nước: Tỷ trọng nợ thuế trên tổng số thuế thực thu năm 2011 là 8,16%; năm 2012 là 11,13%; năm 2013 là 11,21% và năm 2014 dự kiến là 12,35%.

Nguyên nhân của tình trạng tăng nợ: ngoài nguyên nhân khó khăn chung của nền kinh tế trong những năm qua, còn có nguyên nhân xuất phát từ sự chây ì, cố tình chiếm dụng tiền thuế từ phía người nộp thuế.

- Số lượng người nợ thuế:

Tính đến 31/12/2014, cả nước có hơn 1,7 triệu người nợ thuế, bao gồm 0,6 triệu người nợ thuế là doanh nghiệp (trong đó 59% số doanh nghiệp nợ thuế trên 50 triệu đồng); 1,1 triệu người nợ thuế là hộ gia đình, cá nhân (trong đó 9% hộ gia đình, cá nhân có số tiền nợ thuế trên 10 triệu đồng).

Trước tình hình đó, cơ quan quản lý thuế cần tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm thu hồi các khoản tiền thuế nợ vào ngân sách nhà nước, trong đó có biện pháp chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh đối với người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

## 4. Kinh nghiệm quốc tế

Hiện nay một số nước trên thế giới đã quy định áp dụng biện pháp từ chối xuất cảnh, nhập cảnh đối với các trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, ví dụ như:

- Hàn Quốc: Khoản 5 Điều 4 Luật xuất nhập cảnh Hàn Quốc quy định cấm xuất cảnh đối với các đối tượng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế với mức vượt quá quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp mà không có lý do hợp lý;

- Indonesia: Điều 16(2) Luật xuất nhập cảnh Indonesia quy định người nước ngoài bị từ chối xuất cảnh khỏi Indonesia nếu chưa hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của luật pháp nước này.

- Hồng Kông: Mục 77 Chương 112 Pháp lệnh thu nội địa Hồng Kông quy định về các trường hợp cấm xuất cảnh; thẩm quyền ban hành lệnh cấm xuất cảnh, trường hợp thu hồi lệnh xuất cảnh.

- Úc: Phần IVA Luật Quản lý thuế Úc quy định cấm xuất cảnh đối với các trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế; trường hợp thu hồi lệnh xuất cảnh khi khoản nợ thuế được thanh toán.

## **II. Căn cứ pháp lý:**

- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25/12/2001;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Luật Quản lý thuế Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006;
- Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014;
- Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

## **III. Quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành và thực tế thực hiện:**

### **1. Các trường hợp chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh:**

- Tại Khoản 1, Điều 28, Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam quy định một số trường hợp người nước ngoài có thể bị tạm hoãn xuất cảnh, trong đó có trường hợp “Chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế;”

- Tại Khoản 4, Điều 21, Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam quy định 7 trường hợp công dân Việt Nam ở trong nước chưa được xuất cảnh, trong đó có trường hợp công dân “Đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và những nghĩa vụ khác về tài chính trừ trường hợp có đặt tiền, đặt tài sản hoặc có biện pháp bảo đảm khác để thực hiện nghĩa vụ đó.”

Các văn bản nêu trên đã quy định công dân Việt Nam chưa được xuất cảnh, người nước ngoài bị tạm hoãn xuất cảnh nếu chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có quy định cụ thể về việc xác định các trường hợp chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh và tiêu chí xác định các trường hợp này.

Hiện nay việc dừng xuất cảnh do chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đang thực hiện theo quy định tại Điều 53, Luật Quản lý thuế, cụ thể như sau: “*Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm dừng việc xuất cảnh của cá nhân trong trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo thông báo của cơ quan quản lý thuế.*”

Như vậy, theo quy định của Luật Quản lý thuế thì chỉ dừng việc xuất cảnh đối với người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam,

chưa áp dụng đối với công dân Việt Nam xuất cảnh với mục đích khác mặc dù nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ.

## 2. Về thời hạn chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh:

- Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam không giới hạn về thời hạn chưa được xuất cảnh.

- Khoản 3, Điều 28, Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam quy định thời hạn tạm hoãn xuất cảnh không quá 03 năm và có thể gia hạn.

## 3. Về thẩm quyền quyết định:

- Khoản 1b, Điều 22, Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam quy định thẩm quyền quyết định chưa cho công dân Việt Nam xuất cảnh trong trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế được giao cho “*Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*”

- Khoản 2, Điều 29, Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam quy định thẩm quyền tạm hoãn xuất cảnh đối với người nước ngoài chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế do “*Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quyết định*”.

- Điều 20, Luật tổ chức Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ như sau: “Quyết định các chủ trương, biện pháp cần thiết để lãnh đạo và điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở”.

Như vậy, quy định về thẩm quyền quyết định chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh ở các văn bản quy phạm pháp luật chưa có sự thống nhất. Căn cứ Điều 20, Luật tổ chức Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ thì Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định các chủ trương, biện pháp cần thiết để lãnh đạo và điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở.

## 4. Về sự phối hợp giữa Bộ Tài chính và Bộ Công an:

Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 21/2011/TT-BCA ngày 25/4/2011 “quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các quyết định chưa cho nhập cảnh, chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh”, trong đó tại các Điều 4, 5, 6 đã quy định: thủ trưởng cơ quan quản lý thuế gửi tới Cục Quản lý xuất nhập cảnh văn bản thông báo về quyết định chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh đối với những trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; các văn bản thông báo này được gửi trực tiếp, qua đường công văn hoặc đường chuyển phát nhanh của bưu điện.

Trong thực tế, hiện nay các quyết định chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh, gia hạn và giải toả các quyết định này đều được gửi qua đường công văn của bưu điện tới Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an để tổ chức thực hiện chưa cho xuất cảnh đối với các trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

#### **IV. Đề xuất của Bộ Tài chính:**

Đề quy định cụ thể và thống nhất về các trường hợp chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh do chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, nhằm tăng cường các biện pháp thu hồi nợ đọng các khoản tiền thuế, tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, tiền chậm nộp tiền thuế; Bộ Tài chính dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định các nội dung sau:

1. Trình Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể các trường hợp chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh bao gồm:

a) Người đại diện theo pháp luật của các tổ chức sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, bao gồm: Chủ tịch hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc (đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên), chủ tịch hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty (đối với công ty TNHH một thành viên, doanh nghiệp nhà nước), chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc (đối với công ty cổ phần), Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã), thành viên công ty hợp danh, chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc cá nhân được Điều lệ của pháp nhân hoặc quyết định thành lập pháp nhân quy định là người đại diện theo pháp luật của tổ chức chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

b) Người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

c) Cá nhân khác chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

#### **2. Tiêu chí xác định**

a. Tổ chức sản xuất kinh doanh còn nợ tiền thuế từ 1 tỷ đồng trở lên trong đó có khoản nợ trên 90 ngày.

b. Cá nhân còn nợ tiền thuế từ 50 triệu đồng trở lên trong đó có khoản nợ trên 90 ngày.

c. Không áp dụng quy định chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh đối với trường hợp các tổ chức sản xuất kinh doanh, cá nhân còn nợ tiền thuế nếu có đặt tiền, đặt tài sản hoặc có biện pháp bảo đảm khác tại các tổ chức tín dụng và được tổ chức tín dụng bảo lãnh để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước.

#### **3. Thời hạn chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh**

- Công dân Việt Nam chưa được xuất cảnh cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

- Thời hạn tạm hoãn xuất cảnh đối với người nước ngoài không quá 03 năm và được gia hạn cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

#### 4. Thẩm quyền quyết định:

Để thống nhất trong thực hiện, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể thẩm quyền quyết định chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh, gia hạn và giải toả các quyết định này do thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quyết định.

#### 5. Về phương thức thực hiện:

Hiện tại, việc chuyển, nhận các quyết định chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh đều thực hiện qua đường công văn bằng giấy.

Trong lộ trình tiến tới điện tử hoá các hoạt động công vụ, cần thiết phải có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công an xây dựng hệ thống trao đổi thông tin để chuyển, nhận các thông tin chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử.

Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và có ý kiến chỉ đạo./.

#### *Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VP, TCT {VT,QLN(2b)}.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**